

Số: 68/2022/QĐST- HNGĐ

N, ngày 08 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2022/TLST-HNGĐ ngày 24/5/2022 về “*Xin ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung*” giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Hiền, sinh năm 1990.

HKTT: Phố P, phường T, thành phố N, tỉnh N.

Địa chỉ hiện nay: Nhà bà Trần Thị Y(mẹ đẻ) tại xã N, huyện H, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Đinh Văn Tùng, sinh năm 1990.

Trú tại: Số nhà 84, đường Nam Thành, phố P, phường T, thành phố N, tỉnh N.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Đinh Văn Tùng.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về con chung:* chị Trần Thị H và anh Đinh Văn T đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Gia H, sinh ngày 13/9/2013 và cháu Đinh Gia T, sinh ngày 23/9/2015. Khi ly hôn mỗi người nuôi 01 cháu. Giao cho chị Trần Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Gia T; Giao cho anh Đinh Văn T

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Đình Gia H. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết được quyền xin thay đổi nuôi con.

*Về tài sản chung và công nợ chung:* Chị H và anh T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết

*Về án phí:* chị Trần Thị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000865 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Chị H được hoàn trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh NB (1).
- VKSND TP. N (3).
- CCTHADS TP. N (1).
- UBND phường, xã.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu vp.

**Thẩm phán**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Bích T**